

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Giải quyết các điểm nghẽn, tồn tại trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026

Thực hiện Văn bản số 3419/BCĐCP ngày 02/7/2026 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ (Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ) về việc đôn đốc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; trên cơ sở đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 247/TTr-CAT-QLHC ngày 28/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch giải quyết các điểm nghẽn, tồn tại trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Rà soát và đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ, Quyết định 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển Đề án 06 giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035, Quyết định 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Khắc phục ngay những tồn tại, điểm nghẽn trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Năm 2026 là giai đoạn then chốt để tỉnh Ninh Bình chuyển dịch từ diện rộng sang chiều sâu, loại bỏ hoàn toàn các tồn tại mang tính “hình thức”, hướng tới hiệu quả thực chất phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Thống nhất nhận thức và hành động trong các sở, ban, ngành, địa phương: “Hoàn thành chỉ tiêu đầu vào mới dừng ở cấp số cộng; đem lại giá trị thiết thực cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước là cấp số nhân”.

- Việc đánh giá tiến độ các nhiệm vụ, báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, năm trong triển khai Đề án 06 và các nhiệm vụ liên quan, đề nghị các sở, ban,

ngành, địa phương đổi mới phương thức báo cáo theo hướng lượng hóa bằng số liệu, định lượng giá trị mang lại cụ thể: xác định rõ số tiền tiết kiệm cho ngân sách nhà nước, chi phí giảm thiểu, thời gian, công sức cắt giảm thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Năm 2026, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và bảo mật dữ liệu.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên:

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tập trung toàn bộ nguồn lực, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Ninh Bình, bảo đảm đúng lộ trình cam kết tại Kế hoạch 109/KH-UBND ngày 08/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- + Yêu cầu kỹ thuật: Dữ liệu cấu thành phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- + Kết nối và chia sẻ: Tổ chức đồng bộ, tích hợp ngay các phân hệ dữ liệu đã hoàn thành về Trung tâm dữ liệu quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh nhằm phục vụ kết nối thông suốt với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ trực tiếp cho việc xác minh quyền sử dụng đất, nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC.

- + Thời hạn báo cáo: Định kỳ trước ngày 15 hằng tháng báo cáo tiến độ và các khó khăn vướng mắc về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để kịp thời tháo gỡ.

- Làm sạch dữ liệu hộ tịch và tư pháp: Hoàn thành số hóa 100% hồ sơ hộ tịch lịch sử (kết hôn, khai sinh, khai tử). Thực hiện làm sạch dữ liệu xóa án tích (từ 30/6/2010 trở về trước) để phục vụ cấp phiếu Lý lịch tư pháp qua VNeID đạt tỷ lệ trên 50%.

- Dữ liệu thuế và an sinh xã hội: Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa thông tin mã định danh của người nộp thuế và đồng bộ thông tin các đối tượng chính sách, người có công để chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

2. Nhiệm vụ cụ thể

(Có Phụ lục I chi tiết gửi kèm)

3. Tháo gỡ điểm nghẽn về dữ liệu

Bản đồ tiến độ dữ liệu thực hiện theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ (Có Phụ lục II chi tiết gửi kèm).

4. Tháo gỡ điểm nghẽn về kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Vận hành hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để kết nối thông suốt, trực tiếp giữa mô hình chính quyền 2 cấp (tỉnh và xã), cắt giảm tối đa các khâu trung gian.

- Tích hợp và phổ cập chữ ký số cá nhân trên VNeID để người dân có thể ký số, hoàn thiện hồ sơ hoàn toàn trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình “Kiosk Hành chính công thông minh” tại các địa bàn trọng điểm để người dân tự phục vụ, giảm tải cho bộ phận một cửa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động, quyết liệt triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ. Định kỳ hằng tháng, các cơ quan, đơn vị, địa phương lồng ghép kết quả thực hiện vào Báo cáo Đề án 06 hằng tháng, gửi về Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (qua Công an tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để tổng hợp.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp những khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (để b/c);
- Tổ Công tác triển khai ĐA06/CP (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- NHNN Việt Nam chi nhánh KV7; Tòa án tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Điện lực Ninh Bình;
- Thành viên Tổ CT Đề án 06 tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND: CVP, PCVP, VP2, VP11;
- Lưu: VT, VP11_(NVD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thanh Sơn